

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một; nội dung, mức chi thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí thực hiện đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 1805 /TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một; nội dung, mức chi thực hiện “Đề án xây dựng xã hội

học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 349/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một; nội dung, mức chi thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nội dung, mức chi cho công tác xóa mù chữ thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Người tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp học xóa mù chữ; người dân tham gia học xóa mù chữ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và kinh phí hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Hỗ trợ một lần chi phí học tập để mua tài liệu, vở và đồ dùng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một: 120.000 đồng/trẻ em.

2. Chi cho công tác xóa mù chữ

a) Chi thấp sáng cho lớp học xóa mù chữ ban đêm: chi theo thực tế mức tiêu thụ điện, nhiên liệu thấp sáng và đơn giá hiện hành, tối đa 200.000 đồng/lớp/tháng; thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế của lớp xóa mù chữ, tối đa 10 tháng/lớp/năm.

b) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm: chi theo thực tế số học viên, số lớp theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và trong phạm vi dự toán được giao.

c) Chi cho người tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp học xóa mù chữ: 90.000 đồng/học viên. Hỗ trợ một lần tính theo số lượng học viên được tuyên truyền và được cấp có thẩm quyền xác nhận hoàn thành giai đoạn của chương trình xóa mù chữ.

d) Chi hỗ trợ khuyến khích người dân tham gia học xóa mù chữ: 1.000.000 đồng/người/giai đoạn của chương trình học xóa mù chữ. Hỗ trợ một lần sau khi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận hoàn thành giai đoạn của chương trình xóa mù chữ theo quy định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp, nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 34 (thường lệ giữa năm 2025) thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh

